

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công an áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 9354/QĐ-BCA-C06 ngày 20/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Văn bản số 287/TTr-CAT ngày 09/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 02 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công an áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc, công khai, địa phương hóa các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (<https://motcua.hatinh.gov.vn>) để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; bãi bỏ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công an áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HHC₂.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Báu Hà

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích đề ở	1.013313	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích đề ở	Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Cư trú ngày 13/11/2020. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.

2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	1.013314	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú	Nộp hồ sơ bằng phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Cư trú ngày 13/11/2020. - Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
---	--	----------	---	--	-------	--

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (Mã TTHC: 1.013313)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai theo quy định của pháp luật.	Cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian
B2	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai đến cơ quan đăng ký cư trú. Cơ quan quản lý đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển Tờ khai đến Ủy ban nhân dân cấp xã.	Cơ quan đăng ký cư trú	0,5 ngày
B3	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì xác nhận và chuyển Tờ khai cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và chuyển văn bản cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.	Công chức chuyên môn UBND cấp xã	0,5 ngày
B4	Ký kết quả giải quyết.	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,25 ngày
B5	Đóng dấu chuyển hồ sơ đến cơ quan cư trú.	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày

B6	Tiếp nhận kết quả từ UBND cấp xã, lưu trữ hồ sơ và trả kết quả.	Cơ quan cư trú	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho người dân.	Cơ quan cư trú	Không tính thời gian

2. Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới (Mã TTHC: 1.013314)

Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai theo quy định của pháp luật.	Cá nhân, tổ chức	Không tính thời gian
B2	Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đăng ký cư trú và Tờ khai đến cơ quan đăng ký cư trú. Trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị xác nhận tới cơ quan đăng ký cư trú cùng hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết.	Cơ quan đăng ký cư trú	0,5 ngày
B3	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân	Công chức chuyên môn UBND cấp xã	0,5 ngày

	dân cấp xã nơi cư trú: + Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và cấp giấy hẹn trả kết quả cho công dân. + Hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và trả kết quả cho công dân. - Trường hợp cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị xác nhận đến cơ quan đăng ký cư trú cùng hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú thì sau khi tiếp nhận hồ sơ do cơ quan đăng ký cư trú chuyển đến thì cán bộ tiếp nhận thực hiện như sau: + Hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì xác nhận và chuyển hồ sơ cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân. + Hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và chuyển văn bản cho cơ quan đăng ký cư trú để xem xét, giải quyết đăng ký cư trú cho công dân.	Cơ quan đăng ký cư trú	
B4	Ký kết quả giải quyết.	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,25 ngày
B5	Đóng dấu chuyển hồ sơ đến cơ quan cư trú.	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả từ UBND cấp xã, lưu trữ hồ sơ và trả kết quả.	Cơ quan cư trú	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho người dân.	Cơ quan cư trú	Không tính thời gian